

VĂN HÓA - LỊCH SỬ

BAO LỰC Ở HOA KỲ NHÌN TỪ KHÍA CẠNH LỊCH SỬ VÀ QUYỀN TỰ DO TÀNG TRỮ VŨ KHÍ CỦA NGƯỜI DÂN

Đỗ Thị Diệu Ngọc

Đại học Dân lập Thăng Long

Đặt vấn đề

Khi được hỏi vấn nạn xã hội nào khiến họ bận tâm nhiều nhất, đa phần người dân Hoa Kỳ trả lời không chút đắn đo rằng đây chính là bạo lực. Không có gì phải bàn cãi khi nói rằng ở đất nước này, bạo lực đã lan tràn rộng rãi như một đại dịch. Bạo lực có thể xảy ra trong bất cứ tình huống nào, với bất cứ đối tượng nào và để lại nhiều dấu ấn đau lòng suốt chiều dài lịch sử. Năm 1837, Abraham Lincoln đã phải thốt lên rằng: “Những vụ hành hung dã man của tầng lớp hạ lưu chiếm đầy các mục tin tức hàng ngày của báo giới. Chúng xuất hiện ở khắp nơi trên toàn đất nước, từ vùng New England đến tận bang Louisiana. Chúng không chỉ là vấn đề riêng của xứ New England quanh năm tuyết phủ hay của miền Louisiana nóng như thiêu đốt. Dù cho nguyên nhân của chúng là gì đi nữa thì đây vẫn là một vấn nạn chung của toàn đất nước.”(1) Ngoài ra, trong khi nền chính trị và quân sự của Hoa Kỳ được đánh dấu bởi việc 58.000 lính Mỹ tử trận ở Việt Nam trong cuộc chiến của thập niên 1960 thì cùng thời kỳ đó, tình hình an ninh trong nước của Hoa Kỳ cũng được báo động với con số 51.000 phụ nữ Mỹ đã bị sát hại bởi chính những người thân của mình(2). Gần hơn với lịch sử bạo lực

hiện đại của Hoa Kỳ là các vụ thảm sát học đường đẫm máu: vụ thảm sát ở trường trung học Columbine (bang Colorado) năm 1999 và trường Đại học công nghệ Virginia năm 2007. Cứ sau mỗi sự kiện thương tâm như vậy, xã hội và chính trường Hoa Kỳ lại nóng lên với những cuộc tranh cãi về quyền được mua bán và sử dụng vũ khí ở một đất nước mà tự do cá nhân được cho là giá trị cốt lõi của quyền con người. Bất cứ ai quan tâm đến vấn đề này đều biết rằng đây là một cuộc chiến bắt đầu từ rất lâu nhưng chưa hề có dấu hiệu kết thúc. Tuy nhiên, có lẽ sẽ có người thắc mắc tại sao ở Hoa Kỳ tình trạng bạo lực lại công khai đến vậy; tính bạo lực của người Mỹ được quy cho bản năng, chủng tộc hay do những ảnh hưởng của xã hội; và những động lực nào ủng hộ cho việc sản xuất, mua bán và sử dụng vũ khí tràn lan như hiện nay, v.v...

Bài viết sau đây sẽ đưa ra một vài con số thống kê cho thấy tình trạng đáng báo động của vấn nạn bạo lực ở Hoa Kỳ. Phần tiếp theo sẽ khảo sát nguyên nhân của tình hình bạo lực ở Hoa Kỳ từ khía cạnh lịch sử và cuối cùng sẽ phân tích các quan niệm, ý kiến của một số nhân vật có ảnh hưởng trên chính trường Hoa Kỳ để tìm hiểu xem liệu có thể có một kết thúc cho tình trạng sử dụng vũ khí bừa bãi ở Hoa Kỳ trong tương lai hay không.

Hoa Kỳ và những con số đáng báo động

Bất cứ ai cũng phải giật mình khi biết đến những con số thống kê đau lòng về hiện trạng bạo lực của xã hội Hoa Kỳ có liên quan đến việc sử dụng vũ khí. Trong một báo cáo về 'Bạo lực trong nước' (Hoa Kỳ) của NetWellness, một tổ chức chuyên cung cấp thông tin về y tế và giáo dục của Viện đại học Cincinnati thuộc Đại học bang Ohio, trong năm 1996, ở Hoa Kỳ có 32.436 trường hợp tử vong có liên quan đến vũ khí, 70% trong đó là các vụ cố sát. Thống kê riêng từng đối tượng cho thấy: (1) trung bình mỗi ngày có khoảng 17 thanh niên (chủ yếu là da đen) trong độ tuổi 15-24 bị sát hại; (2) liên quan đến giới tính và sắc tộc là các con số 4 trong 5 trường hợp bị sát hại thuộc về nam giới và 6 trong 7 trường hợp là người da đen. Thống kê riêng về nam giới trong độ tuổi 15-24 ở một số nước phát triển vào năm 1997 thì tỉ lệ bị sát hại ở Hoa Kỳ là 23/100.000 so với nước xếp thứ hai là Scotland với tỉ lệ 5/100.000(3).

Tình trạng bạo lực ngày một gia tăng ở Hoa Kỳ mang lại cho đất nước này gánh nặng không những về tinh thần mà còn về kinh tế. Sự mất mát người thân của các gia đình là một nỗi đau không thể bù đắp được. Một nỗi đau âm ỉ, nhức nhối khác là những nạn nhân và cả thủ phạm phải chịu thương tật, tàn phế đến suốt đời. Về mặt kinh tế, hàng năm đất nước này phải tốn hơn 4,5 tỉ đôla để chăm sóc y tế cho các trường hợp liên quan đến bạo lực bao gồm phẫu thuật, chăm sóc tại bệnh viện, giúp bệnh nhân tái hòa nhập cộng đồng (trị liệu về tâm lý và thể chất), và các loại hình trị liệu, chăm sóc dài hạn khác. 85% chi phí này phải dành cho các trường hợp không được bảo hiểm, tức là gánh nặng đặt lên vai người đóng thuế. Tác

hại về mặt kinh tế còn thể hiện ở việc người bị giết hại, thương tật tạm thời hay tàn phế vĩnh viễn làm thất thoát phần đóng góp lao động của họ cho xã hội ước tính hơn 20 tỉ một năm (4).

Rất dễ dàng để quy trách nhiệm cho xã hội về tình trạng đáng buồn này: Nghiên cứu của hãng truyền hình Abelard cho thấy trung bình mỗi trẻ em Mỹ xem khoảng 100.000 cảnh bạo lực trên truyền hình - 8000 cảnh trong đó là các vụ sát nhân - trước tuổi 13. Nghiên cứu của giáo sư George Gerbner, Viện Đại học Pennsylvania cũng xác nhận cứ mỗi giờ đồng hồ, các kênh truyền hình của trẻ em lại chiếu khoảng 20 cảnh bạo lực. Hai nhà tâm lý học Leonard Eron và Rowell Huesmann thuộc Viện Đại học Michigan đã theo dõi thói quen xem truyền hình của các nhóm trẻ khác nhau trong hơn một thập niên và đã đi đến kết luận rằng nhóm trẻ xem nhiều cảnh bạo lực có khuynh hướng dữ dằn hơn trong lớp học và trên sân chơi. Hậu quả hiển nhiên của việc xem phim bạo lực là trẻ em sẽ trở nên vô cảm trước nỗi đau của đồng loại, mặc nhiên xem bạo lực là một cách giải quyết vấn đề, bắt chước những hành động bạo lực đã xem và thậm chí tìm cách biến mình thành những nhân vật bạo lực. Không thể phủ nhận sự đóng góp đầy tác hại của xã hội về việc hình thành nhân cách của người Mỹ từ khía cạnh này. (5), (6)

Tuy nhiên, nghiên cứu vấn đề ở một tầng sâu hơn, chúng ta sẽ thấy chính lịch sử của quá trình lập quốc cũng có một phần trách nhiệm đối với tình trạng bạo lực của Hoa Kỳ qua nhiều thế hệ.

Máu nhuộm đỏ chặng đường lập quốc

Nhiều chuyên gia tâm lý cho rằng sử dụng bạo lực là một trong những cách để giành được sự công bằng. Những người bị đàn áp và phải chịu

đựng đau khổ thường nghĩ rằng họ cần phải được đền bù cho những gì họ đang bị “nợ”. Nếu đồng ý với lý thuyết này, chúng ta sẽ thấy bạo lực là một hiện tượng đương nhiên suốt chiều dài lịch sử của Hoa Kỳ.

Cách đây khoảng 250 năm, khi những người dân Châu Âu đầu tiên đặt chân lên miền đất hứa để tìm một cuộc sống mới, họ đã được tiếp đón và giúp đỡ bởi những người dân da đỏ bản địa trong những ngày đầu đầy khó khăn. Tuy nhiên, khi bắt đầu định cư được ở những vùng đất mới của New England và dân cư ngày một đông đúc thêm thì những công dân mới này lại thấy những người bản địa ở đây, bao gồm tộc người Pequot là bộ tộc hùng mạnh nhất vào thời đó, không còn có ích gì cho cuộc sống của họ. Chính vì thế vào năm 1636, 16 năm sau khi đặt chân đến Plymouth ở Vịnh Massachusetts, những tín đồ Thanh Giáo của Châu Âu đã tàn sát toàn bộ ngôi làng của tộc người Pequot dẫu không hề có một sự khiêu khích nào. Một năm sau, quân đội Anh và các đồng minh lại tàn sát hơn 600 cư dân của một ngôi làng khác. Thống đốc của Plymouth đã viết lại: “Thật là một cảnh tượng rừng rợn khi thấy chúng bị nướng trong lửa cháy... nhưng thắng lợi cũng đáng với một lễ hiến sinh ngọt ngào và chúng ta cảm tạ Chúa vì điều đó...”

Tiếp theo là công cuộc mở mang bờ cõi về phía Tây của những công dân mới. Giai đoạn lịch sử này để lại cho hậu thế rất nhiều chứng tích của những cuộc tranh giành, ẩu đả đẫm máu giữa dân Châu Âu nhập cư và dân da đỏ bản địa bị dồn đuổi về mạn Tây của dải cao nguyên Appalachian. Năm 1845, tờ Democratic Review của New York đã viết rằng “Thượng đế đã quyết định rằng số mệnh của chúng ta là mở

manh bờ cõi để tìm đất sống cho hàng triệu con cháu chúng ta đang thỏa sức sinh sôi”. Ý thức hệ đó đã làm cơ sở cho việc biến người Mỹ bản địa thành nạn nhân trong những cuộc tàn sát dã man, củng cố cho một lập luận rằng người Mỹ bản địa không có quyền kháng cự lại việc người Châu Âu xây dựng nền văn minh của họ trên mảnh đất này. Lập luận này có sức mạnh lớn đến nỗi trong vòng 30 năm từ 1860 đến 1890, nền văn hóa của các tộc người da đỏ suy tũn bị xóa sổ hoàn toàn, nhường cho một nền văn minh được xây bằng máu đồng loại (2).

Nghiên cứu kỹ lịch sử của Mỹ, chúng ta sẽ thấy rằng tính tàn bạo của cộng đồng người nhập cư Châu Âu ở đây cũng thuộc phạm vi của lý thuyết “nợ-đền bù” đề cập đến ở phần trên bởi họ tìm đường đến nước Mỹ để thoát khỏi cảnh bần cùng, đói ải, chiến tranh và đàn áp về tôn giáo ở quê hương. Nhiều người trong số họ chính là nạn nhân của bạo lực dã man ở mảnh đất họ phải rời đi. Họ cướp đất của người bản địa vì trước đây chính đất đai của họ cũng đã từng bị cướp. Lịch sử cho thấy rằng những hành động đầy tính bạo lực mà người Châu Âu đối xử với người Mỹ bản địa thực ra cũng là những gì mà chính họ hoặc tổ tiên của họ đã phải gánh chịu trước khi đặt chân đến nước Mỹ.

Như vậy nhìn từ góc độ lịch sử, chúng ta đã thấy được gốc rễ của tính bạo lực ở Mỹ. Nhưng vì đâu mà tình trạng bạo lực ở đây lại xảy ra ở quy mô toàn quốc và có tần suất lớn nhất thế giới? Tiếp tay cho tình trạng này là sự đồng thuận của luật pháp trong việc sở hữu vũ khí của cá nhân. Phần tiếp theo của bài viết sẽ tập trung vào nguyên nhân pháp lý khiến Mỹ trở thành một đất nước với tình trạng bạo lực tràn lan như hiện nay.

Quyền tự do tàng trữ vũ khí của người dân Hoa Kỳ

Sự tự do tàng trữ vũ khí của người Mỹ không phải bắt nguồn từ điều khoản sửa đổi thứ 2 của Tuyên ngôn nhân quyền Mỹ ra đời năm 1791. Điều khoản sửa đổi thứ 2 này thực ra chỉ là sự pháp lý hóa một tập quán đã có từ lâu. Thomas B. McAfee và Michael J. Quinlan đã viết trong tạp chí chuyên ngành Luật của bang Nam Carolina tháng 3 năm 1997 rằng: "...Madison không phải là người nghĩ ra quyền tàng trữ vũ khí cho nhân dân nước Mỹ khi ông ta phác thảo Điều khoản sửa đổi thứ 2. Đây là quyền đã có từ trước đó với tư cách vừa là một luật phổ thông vừa là một điều khoản của các hiến pháp bang" (7). Khi bạo lực ở Mỹ ngày một leo thang và vượt ra khỏi tầm kiểm soát, đối tượng đầu tiên bị kết tội chính là Điều khoản sửa đổi này, mặc dù đến nay vẫn chưa có một sự thống nhất về cách diễn giải đúng ý nghĩa của nó. Nguyên văn của Điều khoản sửa đổi 2 như sau:

"Một lực lượng dân vệ được điều hành tốt là cần thiết cho an ninh của một quốc gia tự do, cho nên quyền của người dân được giữ và sử dụng vũ khí sẽ không bị xâm phạm." (*Tư liệu dịch của Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam*).

Ý nghĩa của Điều khoản sửa đổi 2 được diễn dịch theo tối thiểu là hai cách khác nhau. Cách hiểu thứ nhất là người dân ở đây được hiểu là lực lượng dân vệ trong khi cách hiểu thứ hai hàm ý người dân chính là nhân dân. Cách hiểu thứ nhất cho rằng mục đích của chính quyền là cho phép những người thuộc lực lượng dân vệ được trang bị vũ khí để duy trì an ninh của một quốc gia tự do. Cách hiểu thứ hai tranh luận mục đích của Tuyên ngôn nhân quyền là bảo vệ quyền lợi của mỗi người dân, vì thế cho phép người dân được sử dụng vũ khí với mục đích tự vệ. Các tòa án

liên bang của Mỹ vẫn thống nhất với cách diễn giải thứ nhất, ngoại trừ hai trường hợp của vụ xử kiện năm 2001 (United States v. Emerson) và 2007 (Parker v. District of Columbia) ủng hộ quyền của cá nhân được sử dụng vũ khí. Hiện nay, 9 tòa án liên bang ở Hoa Kỳ ủng hộ quan điểm cho phép tập thể, tổ chức được sử dụng vũ khí, 2 tòa án liên bang ủng hộ quyền của cá nhân, trong khi đó Tòa án Tối cao và một tòa án khác không xét xử vấn đề này (8).

Một khi luật pháp chưa đi đến một cách diễn dịch Hiến pháp thống nhất để theo đó ban hành các luật kiểm soát vũ khí phù hợp thì tình hình bạo lực ở xã hội Hoa Kỳ chắc chắn vẫn không thể nào cải thiện. Bên cạnh đó, sự tranh cãi triền miên giữa hai trường phái ủng hộ và chống đối việc sử dụng vũ khí sẽ vẫn còn tiếp diễn. Vụ bạo lực học đường nghiêm trọng nhất từ trước đến nay xảy ra ở Đại học Công nghệ Virginia hồi tháng Tư năm nay một lần nữa lại khuấy động vấn đề gây tranh cãi này và chính trường Hoa Kỳ lại nóng lên với những ý kiến khác nhau của các quan chức đứng đầu đất nước.

Giới chức Hoa Kỳ nói gì?

Phát ngôn viên của Nhà Trắng Dana Perino trả lời phóng viên của Fox News về phản ứng của Tổng thống Bush khi biết tin về vụ thảm sát ở Đại học Công nghệ Virginia, rằng ông đã đứng lặng người đi, nhưng ông vẫn ủng hộ việc người dân có quyền sử dụng vũ khí, với điều kiện phải tuân thủ tất cả các luật đã được ban hành. Một ứng viên của Nhà Trắng - Thượng nghị sỹ John McCain - trả lời báo giới rằng "Tôi vẫn tin vào quyền được sở hữu vũ khí mà Hiến pháp đã trao cho người dân trong Điều khoản sửa đổi thứ 2, nhưng tất nhiên chúng ta phải trao vũ khí vào tay những công dân biết tuân thủ luật

pháp." Những ứng viên chức Tổng thống, đặc biệt là các ứng viên của Đảng Cộng hòa, đang lâm vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan bởi Đảng Cộng hòa đã lệ thuộc quá nhiều đến sự ủng hộ của Hiệp hội Súng Quốc gia (National Rifle Association), tổ chức ủng hộ quyền sử dụng vũ khí lớn nhất của Hoa Kỳ trong nhiều năm qua.

Trong khi đó, những đại diện hàng đầu của Đảng Dân chủ là Thượng nghị sỹ Hillary Clinton và Barack Obama không nêu lên vấn đề ban hành luật kiểm soát vũ khí trong những bài phát biểu của họ sau khi bị kịch Virginia xảy ra. Những nhà làm luật và ủng hộ việc kiểm soát chặt chẽ vũ khí thì thấy đã đến thời điểm để tiếng nói của họ được ủng hộ mạnh mẽ. Thượng nghị sỹ Đảng Dân chủ Dianne Feinstein - không thành công trong việc làm mới luật cấm sử dụng vũ khí đã hết hạn năm 2004 - phát biểu rằng sự kiện này sẽ châm ngòi cho nỗ lực ban hành các quy chế sử dụng súng ở Hoa Kỳ hiện đang bị lãng quên. Denis Henigan, phát ngôn viên của Trung tâm Phòng chống Bạo lực Súng Đạn, một trong những tổ chức ủng hộ việc kiểm soát vũ khí lớn nhất của Hoa Kỳ, phát biểu rằng vụ việc Virginia phải gây ảnh hưởng đến chiến dịch vận động tranh cử chức tổng thống và tất cả các lĩnh vực khác của chính trường Hoa Kỳ (9).

Một động thái tích cực gần đây nhất của Quốc hội Hoa Kỳ về việc kiểm soát việc sử dụng vũ khí là việc kỳ họp Quốc hội thứ 110 ngày 13/6/2007 ở Hạ viện Hoa Kỳ đã thông qua Dự luật cấm những người bị cho là có vấn đề về thần kinh sử dụng vũ khí do Hạ Nghị sỹ Carolyn McCarthy soạn thảo. Dự luật này được sự ủng hộ của một số ít chính trị gia của Đảng Cộng hòa và sự miễn cưỡng ủng hộ của Hiệp Hội Súng Quốc gia. Dự luật này đặt cơ sở trên trường hợp của

tay súng Hàn Quốc có thần kinh không bình thường Seung-Hui Cho trong vụ thảm sát ở Virginia. Nó quy định rằng bất cứ ai bị tòa án quyết định là có thần kinh không lành mạnh, có khả năng gây nguy hiểm cho bản thân và người khác, đều bị tước quyền mua vũ khí. Những đối tượng khác cũng bị cấm mua vũ khí là những người bị buộc tội có hành vi bạo hành gia đình, đã phạm tội có khả năng bị phạt tù từ một năm trở lên, những người đang bị quản thúc và dân nhập cư bất hợp pháp. Bản Dự luật cũng nói rõ là công dân có quyền khiếu kiện và sẽ được trả lại quyền mua vũ khí khi chứng minh được tình trạng thần kinh bình thường.

Tổng thống Bush tỏ ra hài lòng khi dự luật này được thông qua và đồng đạo giới chức chính trị Hoa Kỳ cũng tỏ ra ủng hộ nó. Trong khi luật cấm sử dụng vũ khí của thường dân Hoa Kỳ là một hy vọng còn quá xa xôi thì những quy chế, văn bản pháp quy kiểm soát phần nào quyền sở hữu và sử dụng vũ khí như Dự luật này vẫn là một dấu hiệu đáng mừng trong hoàn cảnh hiện nay của Hoa Kỳ ■

Chú thích:

1. Richard Maxwell Brown. Strain of Violence: Historical Studies of American Violence and Vigilantism. Columbia Law Review, Vol. 76, No. 2 (Mar., 1976), pp. 361-368
2. Violence and Violence Prevention. U.S. National Commission on the Causes and Prevention of Violence.
3. Violence in the United States. NetWellness, University of Cincinnati, Ohio State University
4. Youth violence: fact sheet. National Center for Injury Prevention and Control. 19-4-2007
5. Children and television violence. <http://www.abelard.org/tv/tv.htm>
6. Children and TV violence. American Academy of Child and Adolescent Psychiatry. 2002
7. Osgood, Herbert Levi. The American Colonies in the Seventeenth Century. p 499. Macmillan & Co., Ltd., 1904.
8. Liptak, Adam. A liberal case for gun rights sways judiciary. New York Times, May 6, 2007
9. Virginia Tech Murders Gives GOP Candidates Chance to Prove Gun Rights Credentials. FoxNews, 18-4-2007
10. Gun Control Bill Marks 1st Big Compromise in 110th Congress. FoxNews, 13-6-2007.